

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 12/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3836601; Fax: 0251.3836602.

Cho sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutren Junior.**

Do Nestlé Suisse S.A., 3510 Konolfingen, Thụy Sĩ sản xuất, phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. *th*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nestlé Việt Nam;
- Lưu: NV.



NGUYỄN VĂN HỮU

Mr. Duong Ky Dung

Commercial Manager

Nestle Health Science

Nestle Health Science

55 triệu đơn Probiotics/250 ml đã phủ (B. Longum & L. Paracasei)
1,4 g chất xơ prebiotic/250 ml đã phủ
11 mg DHA/250 ml đã phủ

THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HỌC
Hương Vanli
Khối lượng tịnh: **400 g**

55 triệu đơn Probiotics/250 ml đã phủ (B. Longum & L. Paracasei)
1,4 g chất xơ prebiotic/250 ml đã phủ
11 mg DHA/250 ml đã phủ

Số giấy đăng nhãn bản công bố sản phẩm: XXX/2019/DKSP

Nutren JUNIOR
CÔNG DỤNG

Nutren JUNIOR có thể thay thế hoàn toàn bữa ăn và có thể cho ăn qua ống thông hoặc dùng bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ từ 1 - 10 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng. Công thức với sự kết hợp của Synbiotics (Probiotics và Prebiotic) với các dưỡng chất và vitamin thiết yếu hàng ngày.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✓ Giàu DHA: Trung cho mỗi ly pha chuẩn 250ml
- ✓ 55 triệu CFU Lợi khuẩn (chủng Bifidobacterium Longum & Lactobacillus Paracasei) cho mỗi ly pha chuẩn 250 ml
- ✓ 1,4 g chất xơ cho mỗi ly pha chuẩn 250ml

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Trẻ em từ 1 - 10 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng; trẻ có nhu cầu năng lượng cao trong lúc bị bệnh, trước hoặc sau phẫu thuật; trẻ yếu y tế. Không dùng để tiêm truyền, không sử dụng cho trẻ thực phẩm nào khác vào khi nuôi ăn qua ống thông.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ

Dung tích sau khi pha	Năng lượng	Lượng Nutren Junior	Số muỗng	Lượng nước
250 ml	250 kcal	55 g	7	210 ml
375 ml	375 kcal	80 g	10	190 ml

1 Rửa tay sạch và đun kháo bằng nước sôi.
2 Đong lượng nước/ sữa.
3 Đun sôi để nguội.
4 Thêm bột vào bình và khuấy đều.
5 Sau khi sử dụng xong để bình khô bằng bột đã pha hoặc rửa sạch.

THÔNG TIN CẢNH BÁO VỀ SINH AN TOÀN

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 1 tháng sau khi mở hộp. Sản phẩm sau khi pha nên được dùng ngay và sử dụng trong vòng 4 giờ nếu để ở nhiệt độ phòng hoặc 12 giờ nếu bảo quản trong tủ lạnh.
Ngày sản xuất, Hạn sử dụng xem "MAN" "EXP" ở đáy hộp
Sử dụng trước thời hạn đã ghi.

Sản xuất tại Thụy Sĩ bởi Nestlé Suisse SA, 3510 Konolfingen
Nhập khẩu và công bố bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Tổng phân	Probiotic (CFU)
Năng lượng (kcal) (trung bình)	Kcal	468	237
Chất đạm (12% TE*)	g	13,9	7,6
Carbohydrate (53% TE*)	g	60,7	33,4
Đường	g	26,0	13,2
Lactose	g	<0,4	<0,22
Chất béo (35% TE*), gồm:	g	18,3	10,1
• chất béo hòa tan	g	4,7	2,6
• chất béo không hòa tan	g	3,42	1,88
MCT	g	9,5	5,2
• chất béo không bão hòa đơn	g	2,2	1,2
• chất béo không bão hòa đa	g	2,7	1,5
Acid linoleic	g	0,4	0,2
Acid α-linoleic	g	2,0	1,1
DHA	mg	2,5	1,4
Chất xơ (Prebiotic-1kTE*)	g	1,2	0,7
Oligosaccharides	g	1,2	0,7
Khoáng chất			
Natri	mg	225	124
Kali	mg	560	308
Canxi	mg	380	209
Magne	mg	48	26
Phot-pho	mg	270	149
Clorua	mg	360	198
Sắt	mg	4,8	2,6
Đồng	mg	0,4	0,2
Mangan	mg	0,4	0,2

* Tỷ lệ năng lượng tiêu thụ

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Tổng phân	100 g đã phủ (55 triệu)	Trung 250 ml đã phủ (55 triệu)
Kẽm	mg	3,3	1,8	1,8
Florua	mg	0,100	0,055	0,055
I-ốt	µg	50	28	28
Crôm	µg	14	7,7	7,7
Molybden	µg	25	14	14
Selen	µg	20	11	11
Vitamin A	µg RE	340	187	187
Vitamin D	µg TE	4,2	2,3	2,3
Vitamin E	mg TE	25	13,8	13,8
Vitamin K	µg	25	13,8	13,8
Vitamin B1	mg	33	18,2	18,2
Vitamin B2	mg	0,5	0,3	0,3
Vitamin B6	mg	0,7	0,4	0,4
Niacin	mg NE	6,5	3,5	3,5
Acid folic	µg	90	49,5	49,5
Vitamin B12	µg	1,0	0,6	0,6
Acid panthoic	mg	2,5	1,4	1,4
Biotin	mcg	9,5	5,2	5,2
Cholin	mg	120	66	66
Probiotics				
Lactobacillus Paracasei	cfu	100 triệu	55 triệu	55 triệu
Bifidobacterium Longum	cfu	100 triệu	55 triệu	55 triệu
Oryzodindry mD5m/L		330		

Thành phần: Maltodextrin, đường sucrose, dem whey (whey protein), Kall casein, dầu thực vật (dầu hướng dương hạt, dầu hướng dương), triglyceride chuỗi trung bình (MCT), khoáng chất (kali, phot, natri phot, canxi, crombonat, canxi clorid, magle clorid, sắt sun phot, kẽm sun phot, mangan sun phot, đồng sun phot, kali iodid, natri selenat, crom clorid, natri molybdat), chất xơ Prebiotic (inulin, fructo-oligosaccharides, inulin), chất nhũ hóa E322 - cholel xuất từ dầu nhàn (soy lecithin), hương vaniila giống tự nhiên, choline bitartrat, chất điều chỉnh độ axit Citric acid E330, dextrin (inulin), các vitamin (Vitamin C, E, niacin, cana panthoic, vitamin B8, Vitamin A, Vitamin B1, Vitamin B2, axit folic, Vitamin K1, Biotin, Vitamin D3, Vitamin B12), vi khuẩn có lợi Probiotics (Bifidobacterium Longum, Lactobacillus Paracasei), tauren, L-carnitine.

BẠN CẦN BIẾT?
Hộp Probiotic và Prebiotics đã được chứng minh làm tăng lượng sữa mẹ, tăng cường khả năng miễn dịch của trẻ.

TRUNG TÂM TƯ VẤN KHÁCH HÀNG
24/7 (miễn phí)
1800 6699
consumerservice@vn.nestle.com
www.nestlehealthscience.vn
www.nestle.com.vn

Tên doanh nghiệp: TCCS 06.2019/NKNT



BACK

FRONT

Nutren JUNIOR

55 triệu CFU Probiotics/250 ml đã pha
(B. longum & L. Paracasei)

1,4 g chất xơ probiotics/250 ml đã pha

11 mg DHA/250 ml đã pha

THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HỌC
Hương Vani

Khối lượng tịnh: **800 g**

Nutren JUNIOR

ĐẶC ĐIỂM SÂN PHẨM

- Giàu DHA: 11mg cho mỗi ly pha chuẩn 250ml
- 55 triệu CFU lợi khuẩn (chủng Bifidobacterium longum & Lactobacillus Paracasei) cho mỗi ly pha chuẩn 250 ml
- 1,4 g chất xơ cho mỗi ly pha chuẩn 250ml

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Trẻ em từ 1 - 10 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc cơ nguy cơ suy dinh dưỡng, trẻ có nhu cầu năng lượng cao trong lúc bị bệnh, trước hoặc sau phẫu thuật - Lưu ý đặc biệt: sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng để tiêm truyền. Không sử dụng cho trẻ dưới 1 tuổi. Không pha thêm được phẩm khác thực phẩm nào khác vào khi nuôi ăn qua ống thông.

Nutren JUNIOR

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ

Dung tích sau khi pha	Năng lượng	Nutrient Jammer	Số muỗng nước	Lượng nước
250 ml	250 kcal	55 g	7	210 ml
250 ml	375 kcal	80 g	10	190 ml

- Rửa tay sạch và tiệt trùng dụng cụ pha chế.
- Thêm nước ấm (37°C) vào bình pha chế.
- Thêm muỗng bột vào bình pha chế.
- Đậy nắp bình pha chế.
- Shake đều để bột tan hoàn toàn.

THÔNG TIN CẢNH BÁO VỆ SINH AN TOÀN

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 1 tháng sau khi mở hộp. Sản phẩm sau khi pha nên được đậy kín và sử dụng trong vòng 4 giờ nếu để ở nhiệt độ phòng hoặc 12 giờ nếu bảo quản trong tủ lạnh.

Ngày sản xuất, Hạn sử dụng xem "MAY" ở đáy hộp

Sản xuất tại Thụy Sĩ bởi Nestlé Suisse SA, 3510 Konolfingen

Nhập khẩu và công bố bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Trong 100g bột	Trong 250ml đã pha (55g bột)
Năng lượng (đã trừ trong bột)	Kcal	468	257
Chất đạm (12% TE*)	g	13,9	7,6
Carbohydrate (52% TE*)	g	60,7	33,4
Đường	g	24,0	13,2
Lactose	g	<0,4	<0,22
Chất béo (35% TE*), gồm:	g	18,3	10,1
* chất béo bão hòa	g	4,7	2,6
MCT	g	3,42	1,88
* chất béo không bão hòa đơn	g	9,5	5,2
* chất béo không bão hòa đa	g	2,7	1,5
Acid linoleic	g	2,2	1,2
Acid alpha-linoleic	g	0,4	0,2
DHA	mg	20	11
Chất xơ (Prebiotics-13TE*)	g	2,5	1,4
Oligosaccharides	g	1,2	0,7
Kali	mg	225	124
Kali	mg	550	308
Canxi	mg	380	209
Magiê	mg	48	26
Phốt pho	mg	270	149
Clorua	mg	360	198
Sắt	mg	4,9	2,6
Đồng	mg	0,4	0,2
Mangan	mg	0,4	0,2

* Tổng đường trong bột sữa

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Trong 100g bột	Trong 250ml đã pha (55g bột)
Kẽm	mg	3,3	1,8
Riboflavin	mg	0,100	0,055
I-ốt	µg	50	28
Chôm	µg	14	7,7
Melivbden	µg	25	14
Selen	µg	20	11
Vitamin A	µg RE	340	187
Vitamin D	µg	4,2	2,3
Vitamin E	mg TE	4,2	2,3
Vitamin K	µg	25	13,8
Vitamin C	mg	33	18,2
Vitamin B1	mg	0,5	0,3
Vitamin B2	mg	0,5	0,3
Vitamin B6	mg	0,7	0,4
Niacin	mg NE	6,5	3,6
Acid folic	mcg	90	49,5
Vitamin B12	µg	1,0	0,6
Acid pantothenic	mg	2,5	1,4
Biotin	mcg	9,5	5,2
Cholin	mg	120	66
Probiotics			
Lactobacillus Paracasei	cfu	100 triệu	55 triệu
Bifidobacterium longum	cfu	100 triệu	55 triệu
Comonity mOm/L	cfu	330	181

Thành phần: Maltosextrin, đường sucrose, dăm whey (whey protein), kail caseara, dầu thực vật (dầu hướng dương hàm lượng oleic cao, dầu hạt cải hàm lượng erucic thấp, dầu hướng dương), triglyceride chuỗi trung bình (MCT), khoáng chất (kail phot phot, natri phot phot, canxi carbonate, canxi clorid, magiê clorid, sắt sun phot, kẽm sun phot, mangan sun phot, đồng sun phot, kail iodid, natri selenat, crom clorid, natri molybdat), chất xơ Prebiotic (acacia gum, fructo-oligosaccharides, inulin), chất nhũ hóa E322 - cholei xuất từ dầu nhàu (sore lechlin) / hương vanillin giương tự nhiên, choline bitartrat, chất điều chỉnh độ axit Citric acid E330, dầu và / (fish oil), các vitamin (vitamin C, E, niacin, canxi pantothenat, vitamin B6, vitamin A, vitamin B1, vitamin B2, axit folic, vitamin K1, Biotin, vitamin D3, vitamin B12), vi khuẩn có lợi Probiotics (Bifidobacterium longum, Lactobacillus Paracasei), taunine, L-carnitine.

BẠN CẦN BIẾT

Hộp hộp Prebiotic và Probiotics đã được chứng minh làm tăng giúp duy trì sức khỏe đường ruột và kích thích miễn dịch của trẻ.

TRUNG TÂM TƯ VẤN KHÁCH HÀNG
24/7 (miễn phí)
1800 6699
consumerservice@nestle.com
www.nestlehealthscience.vn
www.nestle.com.vn

*Theo chuẩn sản phẩm số TCSCS.05.2023/19/TKSP

BACK

FRONT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 65/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 - 836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutren Junior**

2. Thành phần: Maltodextrin, đường sucrose, đạm whey (whey protein), kali caseinat, dầu thực vật (dầu hướng dương hàm lượng oleic cao, dầu hạt cải hàm lượng erucic thấp, dầu hướng dương), triglyceride chuỗi trung bình (MCT), khoáng chất (kali photphat, natri photphat, canxi carbonat, canxi clorid, ma-giê clorid, sắt sun phat, kẽm sun phat, mangan sun phat, đồng sun phat, kali iodid, natri selenat, crom clorid, natri molybdate), chất xơ Prebiotic (acacia gum, fructo-oligosaccharides, inulin), chất nhũ hóa E322- chiết xuất từ đậu nành (soya lecithin), hương vanilla giống tự nhiên, choline bitartrat, chất điều chỉnh độ axit Citric acid E330, dầu cá (fish oil), các vitamin (vitamin C, E, niacin, canxi pantothenat, vitamin B6, vitamin A, vitamin B1, vitamin B2, axit folic, vitamin K1, Biotin, vitamin D3, vitamin B12), vi khuẩn có lợi Probiotics (Bifidobacterium longum, Lactobacillus paracasei), taurine, L-carnitine.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ tháng sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) xem "MAN" "EXP" được ghi dưới đáy hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong hộp thiếc phù hợp với quy định về đồ bao gói tiếp xúc thực phẩm.

- Quy cách đóng gói: hộp 400 g, 800 g.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

Sản xuất bởi Nestlé Suisse S.A. tại nhà máy Konolfingen, 3510 Konolfingen, Thụy Sĩ.

Nhập khẩu bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

Chỉ tiêu vi sinh	Đơn vị	Giới hạn
Tổng VSV hiếu khí	cfu/g	10000 (không bao gồm các vi sinh vật có lợi)
Coliform	cfu/g	10
E.Coli	cfu/g	Không có
S.aureus	MPN/g	3
Cl.perfringens	cfu/g	10
B.cereus	cfu/g	100
Salmonella	cfu/25g	Không có
Chỉ tiêu ô nhiễm	Đơn vị	Giới hạn
Aflatoxin M1	mg/kg	0,004
Melamin	mg/kg	2,5
Chỉ tiêu kim loại nặng	Đơn vị	Giới hạn
Cadimi	mg/kg	0,1
Chì	mg/kg	0,2
Asen	mg/kg	0,2
Thủy ngân	mg/kg	0,05
Thiếc	mg/kg	250

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 01. tháng 11. năm...2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung